TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 19/4/2019.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hộ và bà Chế Thị Mai
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh KonTum.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 614/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Minh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1967, địa chỉ: Số nhà 19 đường W, tổ 1, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 25/10/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Anh Lê Minh T trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Năm 2002 anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, quá trình chung sống không hạnh phúc, năm 2012 chị L khởi kiện xin ly hôn anh T, hai người thuận tình ly hôn. Sau khi ly hôn được khoảng một tuần, thì hai người đăng ký kết hôn lại vào ngày 13/12/2012, nhưng cuộc sống chung vợ chồng vẫn không có hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau, giữa hai người không còn tình cảm yêu thương, không quan T đến nhau, mạnh ai người đó sống, đã ly thân nhau được hai năm, nên anh yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Hai người không có con chung; các con riêng của hai người đều đã trưởng thành tự lập, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không.

- Ý kiến chị Nguyễn Thị L: Tại biên bản hòa giải ngày 24/12/2018 và bản tự khai ngày 26/12/2018 chị L công nhận với lời khai của anh T về mối quan hệ hôn nhân, về con chung, con riêng và về tài sản, công nhận hai người đã sống ly thân được hai năm. Chị L không công nhận với lời khai của anh T về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, vì sau khi chị xin được việc làm cho anh T, thì anh có tính quan hệ

lăng nhăng, bất chính với rất nhiều người, thường xuyên uống rượu say về đánh đập chị để lấy cớ đi ở với người khác vài tuần, vài tháng mới về, có lần chị đi gọi về thì anh T xỉ nhục đánh đập chị trước mọi người, con gái của anh T gọi điện chửi mắng làm tổn thương danh dự chị rất nhiều lần. Tuy nhiên chị L không đồng ý ly hôn anh T.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, đối với chị Nguyễn Thị L, có địa chỉ: tổ 1, phường T2, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị L.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị L là hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị L, xét thấy: Năm 2002 hai người tự nguyện kết hôn với nhau, đến năm 2012 chị L khởi kiện xin ly hôn anh T, hai người thuận tình ly hôn. Hai người đăng ký kết hôn lại vào ngày 13/12/2012, sau khi tái kết hôn vợ chồng vẫn thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã kéo dài nhiều năm, ngày càng trầm trọng, hiện hai người đã ly thân được hai năm, Tòa án đã kiên trì hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, vì anh T cương quyết xin được ly hôn chị L. Điều đó chứng tỏa mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đính hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Giữa hai người không có con chung. Các con riêng đã trưởng thành.

[3] *Về tài sản:* Không yêu cầu giải quyết về tài sản. Nợ chung: Không.

[4] *Án phí*: Đơn xin ly hôn của anh T được chấp nhận, nên anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện về *"Yêu cầu ly hôn"* của anh Lê Minh T đối với chị Nguyễn Thị L, đề ngày 25/10/2018. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh T được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị L không có con chung. Các con riêng đã trưởng thành.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết về tài sản. Nợ chung: Không.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lê Minh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0002413 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum. Anh Lê Minh T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Anh Lê Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/4/2019). Chị L vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày chị L được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND Tp. KonTum;
- Chi cục THA dân sự Tp. KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ

Nguyễn Xuân Hoài

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 614/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn".

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Minh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1967, địa chỉ: Số nhà 19 đường Wừu, tổ 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hộ và bà Chế Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án. Bị đơn chị L đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Chủ tọa đề nghị nguyên đơn có ý kiến về sự vắng mặt của bị đơn.

Nguyên đơn anh T đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

HĐXX thảo luận và xét thấy chị L đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, chị L đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc

vắng mặt của chị L tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên quyết định tiếp tục phiên tòa.

- Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của của họ tại phiên tòa và thông báo cho các đương sự được biết bản án, quyết định giải quyết vụ việc mà họ tham gia tố tụng thuộc diện được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền được yêu cầu giữ bí mật một số thông tin theo quy định của pháp luật. Anh T nghe rõ và không có ý kiến, yêu cầu gì.

- Chủ toạ phiên toà giới thiệu thành phần những người tiến hành tố tụng.

Anh T đồng ý với những người tiến hành tố tụng và không có ý kiến gì thêm.

- Tại phiên tòa Anh T không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ gì.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa nguyên đơn – Anh T vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị L, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

1. Trình bày của đương sự:

- Nguyên đơn Anh T trình bày: Trước đây tôi (T) và chị L tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2002, quá trình chung sống không hạnh phúc, năm 2012 chị L khởi kiện xin ly hôn tôi, tại Tòa án chúng tôi thuận tình ly hôn. Sau khi ly hôn chị L tìm cách chuyển nhượng sang tên toàn bboj tài sản chung của chúng tôi cho con trai riêng, sau đó chị L năm nỉ tôi xin quay lại, nên chúng tôi đăng ký kết hôn lại vào ngày 13/12/2012. Ngay sau khi kết hôn lại, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, vẫn thường phát sinh mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau, giữa hai người không còn tình cảm yêu thương, không quan T đến nhau, mạnh ai người đó sống, hiện nay chúng tôi đã ly thân nhau được hai năm. Trong thời gian vừa qua chị L nhiều lần đến nhà con gái tôi, nơi tôi ở nhờ, ném đá vào nhà và chửi bới tôi cùng gia đình con gái tôi, Công an xã Đăk Cấm đã yêu cầu chị L lên trụ sở Công an để nhắc nhở, yêu cầu không được làm mất an ninh tại khu dân cư. Giữa tôi và chị L thực sự không còn tình cảm yêu thương, không thể chung sống cùng nhau, nên tôi tha thiết xin được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Con chung: Không có; con riêng: Hai người đều có con riêng đã trưởng thành tự lập, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

- Chủ tọa hỏi nguyên đơn Anh Lê Minh T**:**

H: Anh và chị Thúy kết hôn lại vào ngày, tháng, năm nào? Đăng ký kết hôn ở đâu?

Đ: Chúng tôi tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2002, sau đó ly hôn và kết hôn lại vào ngày 13/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

H: Trước khi kết hôn lần đầu vào năm 2002, giữa anh và chị L tìm hiểu nhau trong thời gian bao lâu?

Đ: Chúng tôi có tìm hiểu trong thời gian ngắn, khoảng vài tháng.

H: Sau khi kết hôn sống có hạnh phúc không?

Đ: Hạnh phúc được một thời gian ngắn ban đầu, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. năm 2002 chúng tôi đã thuận tình ly hôn. Sau khi chị L sang tên tài sản cho con, thì xin quay lại chung sống với tôi.

H: Từ thời gian nào thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn?

H: Từ lâu rồi, tôi không nhớ?

H: Anh nêu rõ lý do, nguyên nhân anh xin ly hôn chị L?

Đ: Giữa tôi và chị L thực sự không còn tình cảm yêu thương, không thể chung sống cùng nhau, đã ly thân nhau 2 năm nay, nên tôi tha thiết được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

- Chủ tọa công bố lời khai của chị L tại bản tự khai ngày 24 và 26/12/2018.

H: Anh có ý kiến gì về lời khai của chị L?

Đ: Lời khai của chị L thể hiện mâu thuẫn vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra. Tôi công nhận trước đây khi hai người còn chung sống, nhiều lần tôi phải bỏ nhà để đến nhà con gái tôi ở vì không thể sống chung cùng chị L, còn chị L khai tôi lăng nhăng bất chính với nhiều người là không có, bịa đặt.

- Anh T không khai gì thêm.

- HĐXX không hỏi gì thêm. Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi, chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Anh T không có ý kiến gì trong phần tranh luận.

Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần tranh luận chuyển sang phần nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Sau khi nghị án, Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử ra tuyên án theo bản án gốc đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào lúc 09 giờ 40 phút cùng ngày.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoài

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 614/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn".

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Minh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1967, địa chỉ: Số nhà 19 đường Wừu, tổ 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hộ và bà Chế Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án. Bị đơn chị L đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không lý do.

Chủ tọa đề nghị nguyên đơn có ý kiến về sự vắng mặt của bị đơn.

Nguyên đơn anh T đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

Sau khi nghe ý kiến của anh T, HĐXX vào phòng nghị án thảo luận.

Sau khi nghị án, Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử đọc quyết định hoàn phiên tòa, thờ gian mở lại phiên tòa vào hồi: 08 giờ ngày 19/4/2019.

Phiên tòa kết thúc vào lúc 08 giờ 40 phút cùng ngày.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoài